

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HSST
Ngày 26 tháng 7 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mậu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Hằng và ông Lê Mạnh Quỳnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh, Cán bộ Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Lương, Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/HSST ngày 04 tháng 7 năm 2017 đối với:

Bị cáo Viên Văn Lợi, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Viên Văn V và bà Trần Thị N; có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2017 đến nay (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phùng Văn C, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Viên Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 03/4/2017, Viên Văn L đi xe ô tô buýt ra khu vực G, xã Đ, thành phố V để mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Tại khu vực G, xã Đ Lợi mua của một người 01 gói ma túy (Hêrôin) với giá 200.000đ sau đó đi xe buýt về nhà. L lấy gói ma túy vừa mua sử dụng một phần, phần còn lại L gói, đút vào túi quần đang mặc để bán kiếm lời. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, L đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Phùng Văn C gọi đến hỏi “Có hàng không để cho em 200.000đ?” (ý hỏi có ma túy không bán cho 200.000đ). L trả lời “Em đến nhà đi”. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày L thấy C đi xe máy cùng với Đỗ Xuân T (là người chở xe ô tô), C đi vào trong sân gặp L, C đưa cho L một tờ pôlime mệnh giá 200.000đ, L cầm tiền và đưa cho C 01 gói hêrôin. C

cầm gói ma túy cất vào túi quần bên phải thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện. L bỏ chạy ra phía ngoài đường được khoảng 100m thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt giữ. Thu của Phùng Văn C 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa cục bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1, 100.000đ, một mảnh giấy bạc có KT 3x7cm có ghi số 8984 và 4529 (C khai đó là các số seri cuối của hai tờ tiền của C) mục đích ghi lại để đánh đề. Thu của Viên Văn L 2.000.000đ (L khai trong đó có một tờ tiền mệnh giá 200.000đ có bốn số seri cuối 4529 là tiền vừa bán ma túy cho C còn 1.800.000đ là tiền của L không liên quan đến việc mua bán ma túy).

Tại Kết luận giám định số 298/KLGĐ ngày 08/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,0362g (Không phải không ba sáu hai gam, không kể bao bì) có Hêrôin. Khối lượng (trọng lượng) Hêrôin có trong 0,0362g mẫu là 0,0256g (Không phải không hai năm sáu gam)”*.

Về nguồn gốc gói ma túy, Viên Văn L khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ tên, tuổi và địa chỉ ở khu vực G, xã Đ, thành phố V. Căn cứ vào lời khai của bị cáo không có cơ sở để điều tra làm rõ người bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Phùng Văn C là người nghiện ma túy mua để sử dụng, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Phùng Văn C.

Đối với Đỗ Xuân T là người chở xe ôm được C thuê chở đến nhà Viên Văn L. T không biết và không liên quan đến việc mua bán ma túy giữa L và C nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số 40/KSĐT - MT ngày 03/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Viên Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Viên Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến đến 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy bao gói còn lại sau khi giám định và một mảnh giấy bạc; Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ có số seri RS 11684529; Trả lại cho Viên Văn L số tiền 1.800.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Trả lại cho Phùng Văn C 100.000đ và không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt

bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/4/2017, tại nhà của Viên Văn L thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Viên Văn L có bán cho Phùng Văn C 01 gói ma túy có khối lượng (trọng lượng) là 0,0362g (Không phải không ba sáu hai gam, không kể bao bì) có hêrôin. Khối lượng (trọng lượng) hêrôin có trong 0,0362g mẫu là 0,0256g (Không phải không hai năm sáu gam) với giá 200.000đ thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của Viên Văn L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào ... mua bán trái phép ... chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc và ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Đối với Phùng Văn C là người nghiện ma túy, đã mua ma túy để sử dụng nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 08/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 4 năm 2017 đối với Phùng Văn C là phù hợp.

Đối với Đỗ Xuân T làm nghề chở xe ôm được Phùng Văn C thuê chở đến nhà Viên Văn L. Đỗ Xuân T không biết và không liên quan đến việc mua bán ma túy giữa L và C nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 2.000.000đ thu giữ của Viên Văn L trong đó có 200.000đ là tiền thu lời bất chính từ việc bán ma túy mà có cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước; số tiền 1.800.000đ là số tiền của L không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với số tiền 100.000đ thu giữ của Phùng Văn C là tiền của C, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho Phùng Văn C là phù hợp.

Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau khi giám định và mảnh giấy bạc có KT 3x7cm có ghi số 8984 và 4529 thu giữ của C vì không có giá trị sử dụng.

Đối với chiếc điện thoại di động Samsung màu trắng có số thuê bao là 01234473901 của Viên Văn L là phương tiện sử dụng vào việc mua bán ma túy. Khi bị bắt quả tang L bỏ chạy ra phía ngoài cổng đã đánh rơi, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động Phùng Văn C sử dụng gọi cho Viên Văn L hỏi mua ma túy, C khai nhận mượn của một người đi đường ở xã H, huyện T để gọi cho L hỏi mua ma túy. Sau khi gọi xong đã trả lại và C không biết tên, tuổi và địa chỉ của người này. Do vậy không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Viên Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Viên Văn L 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 03/4/2017).

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói còn lại sau khi giám định và 01 mảnh giấy bạc có KT 3x7cm có ghi số 8984 và 4529.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) có số seri RS 11684529.

Trả lại cho Viên Văn L số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn

đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Phùng Văn C 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

(có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2017)

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Viên Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Bị cáo; Người có QL,NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã Ký

Màu Văn Mùi

